

Bản án số: 141/2018/HSST
Ngày 14-11-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Thu.

Ông Phan Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị N, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F2/28 ấp 6B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: Như trên; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng và 02 con (sinh năm 1995 và 1999); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 25/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Nhà trọ không số, ấp 3A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Dương Hiền T, sinh năm 1967 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 1, ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Gíp A C, sinh năm 1961 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Nhà trọ không số, ấp 6B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trường S, sinh năm: 1966 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số F2/30B ấp 6B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2017, Huỳnh Thị N bắt đầu bán số đề cho khách để hưởng huê hồng tại nhà số F2/28A ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng ngày, N bán số đề cho khách từ 12 giờ đến 16 giờ cùng ngày thì nghỉ bán, N ghi các số đề vào 01 tờ phôi đưa cho khách và N giữ 01 tờ để đối chiếu khi trúng. N quy định: Khi khách đến mua số đề thì được N trừ 20% huê hồng cho khách, tỷ lệ thắng thua đối với lô 02 chữ số là 1 thắng 72 lần, đối với lô 03 chữ số là 1 thắng 620 lần, đối với lô 04 chữ số là 1 thắng 5200 lần. Sau khi tổng hợp các số đề trong ngày thì N giao lại cho một người phụ nữ tên Gái (không rõ lai lịch) thông qua các số điện thoại không cố định của Gái cung cấp. Khi có kết quả xổ số thì Gái liên lạc với N và cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến đưa tiền cho N giao cho khách trúng.

Ngày 18/7/2018, N bán số đề cho khoảng 46 con bạc với tổng số tiền là 23.158.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại số tiền thực tế là 18.526.000 đồng. N mới chỉ thu được 15.306.000 đồng, số còn lại khách chưa đưa tiền. Trong đó, đã xác định được:

01/ Nguyễn Văn H: Mua 03 con số đề với số tiền 672.000 đồng, trừ huê hồng thì H trả cho N là 537.000 đồng.

02/ Dương Hiền T: Mua 01 con số đề với số tiền 72.000 đồng, trừ tiền huê hồng thì T trả cho N 58.000 đồng.

03/ Gíp A C: Mua 01 con số đề với số tiền 72.000 đồng, trừ tiền huê hồng thì C trả cho N 58.000 đồng.

Ngoài ba đối tượng nêu trên, trong ngày 18/7/2018 thì N còn bán số đề cho khoảng 43 con bạc khác nhưng N không rõ lai lịch. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang bán số đề cho Hùng thì bị Đội Cảnh sát Hình sự Công an huyện Bình Chánh kết hợp Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Huỳnh Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và thu lợi bất chính khoảng 30.000.000 đồng. Lời khai của N phù hợp với lời khai của các con bạc

Nguyễn Văn Hùng, Dương Hiền Thiên, Gíp A Cầu và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ mục 5 Điều 1 Nghị quyết 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, số tiền dùng để đánh bạc của Huỳnh Thị N trong ngày 18/7/2018 là 23.158.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Huỳnh Thị N: 02 cùi phoi ghi số đề ngày 18/7/2018, 01 tờ phoi nhỏ ghi số đề ngày 18/7/2018, 01 cùi phoi trắng, 10 tờ giấy than, 01 máy tính, 03 cây viết, 01 điện thoại Nokia và số tiền 15.306.000 đồng. Tất cả sử dụng vào việc ghi số đề.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018.

Vật chứng thu giữ của Dương Hiền T: 01 tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018.

Vật chứng thu giữ của Gíp A C: 01 tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018.

Trong các vật chứng nêu trên, 02 cùi phoi và 04 tờ phoi ghi số đề chuyển cùng hồ sơ vụ án. Số vật chứng còn lại, ngày 28/9/2018 Viện kiểm sát đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan điều tra chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự lưu giữ, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cùi phoi trắng chưa qua sử dụng, 10 tờ giấy than; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy tính, 03 cây viết, 01 điện thoại Nokia và số tiền 15.306.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Thị N khai nhận hành vi như trên, đồng thời bị cáo xác nhận từ khi bị cáo bắt đầu bán số đề đến khi bị bắt, bị cáo thu lời bất chính được 30.000.000 đồng. Bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo vào ngày 18/7/2018 là 23.158.000 đồng.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Thị N đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và buộc bị cáo giao nộp lại số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 02 cùi phoi ghi số đề ngày 18/7/2018, 01 tờ phoi nhỏ ghi số đề ngày 18/7/2018 thu giữ của bị cáo N; 01 tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018 thu giữ của Dương Hiền T; 01 tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018 thu giữ của Gặp A C được đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 máy tính, 03 cây viết, 01 điện thoại Nokia và số tiền 15.306.000 đồng, đây là công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 cùi phoi trắng chưa qua sử dụng, 10 tờ giấy than không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với Nguyễn Văn H, Dương Hiền T và Gíp A C là các đối tượng đã mua số đề của bị cáo N, do số tiền đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng, qua xác minh các đối tượng này chưa có tiền án và tiền sự về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T và Cầu mỗi người số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Đối với người phụ nữ tên Gái đã nhận số đề của N và các con bạc khác đã mua số đề của N trong ngày 18/7/2018, do tất cả không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý các đối tượng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin được hưởng án treo.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo giao nộp lại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bảo lưu hồ sơ vụ án: 02 (hai) cù phoi ghi số đề ngày 18/7/2018, 01 (một) tờ phoi nhỏ ghi số đề ngày 18/7/2018 thu giữ của bị cáo N; 01 (một) tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018 thu giữ của Dương Hiền T; 01 (một) tờ phoi ghi số đề ngày 18/7/2018 thu giữ của Gịp A C.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) máy tính, 03 (ba) cây viết, 01 (một) điện thoại Nokia và số tiền 15.306.000 (mười lăm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cù phoi trắng chưa qua sử dụng, 10 (mười) tờ giấy than.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông